Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị kiểm kê: UBND Xã Thanh Nưa
Tên đơn vị kiểm kê: Trường tiểu học Thanh Luông
Mã đơn vị kiểm kê: T21115019
Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp công lập

Mẫu số 01a-BC/TSCĐ

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(Áp dụng cho đối tượng thực hiện kiểm kê)

STT	Danh mục tài sản	Mã đơn vị quản lý tài sản tại 01/01/2025	Địa bàn tài sản (Đối với TSCĐ là đất và TSKCHT)		Mã số tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số lượng			Chỉ tiêu về hiện vật			Chỉ tiêu về giá trị		Tình hình hạch toán		Tình trạng của tài sản				Ảnh hưởng bởi thiên tai (bão,lũ) từ 2023 đến hết 2025 (chỉ tính với nhà, công trình xây dựng)			Tài sản trên đất
			Tỉnh/ Thành phố	Xã/ Phường			Đơn vị tính	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Đơn vị tính	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)	Đã ghi sổ kế toán	Chưa ghi sổ kế toán	Còn sử dụng được-SD đúng mục đích	Còn sử dụng được-SD không đúng mục đích	Còn sử dụng được-không SD	Hỏng, không sử dụng được	Có	Không	Số lần xảy ra (nếu có)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
1	**Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (***)**				**011**		-			-			**8.610.353.104**	**2.142.909.544**	**29**		**29**					**29**		
1.1	***Đất***				***01101***		-	***3***		-	***2.062***		***1.325.360.000***	***1.325.360.000***	***3***		***3***					***3***		
1.1.1	*Đất trụ sở làm việc*				*0110101*		*Khuôn viên*			*m2*														
1.1.2	*Đất công trình sự nghiệp*				*0110102*		*Khuôn viên*	*3*		*m2*	*2.062*		*1.325.360.000*	*1.325.360.000*	*3*		*3*					*3*		
	Đất trường học điểm trường Bản Bánh		Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa		1994	Khuôn viên	1		m2	364		64.360.000	64.360.000	1		1					1		1
	Đất trường học điểm trường khu trung tâm		Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa		1994	Khuôn viên	1		m2	1.320		1.211.200.000	1.211.200.000	1		1					1		3
	Đất trường học điểm trường Hua Pe		Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa		1994	Khuôn viên	1		m2	378		49.800.000	49.800.000	1		1					1		2
1.2	***Nhà***				***01102***		-	***12***		-	***2.091***		***5.937.752.338***	***743.496.014***	***12***		***12***					***12***		
1.2.1	*Biệt thự, công trình đặc biệt*				*0110201*		*Cái*			*m2*														
1.2.2	*Nhà cấp I*				*0110202*		*Cái*			*m2*														
1.2.3	*Nhà cấp II*				*0110203*		*Cái*			*m2*														
1.2.4	*Nhà cấp III*				*0110204*		*Cái*			*m2*														
1.2.5	*Nhà cấp IV*				*0110205*		*Cái*	*12*		*m2*	*2.091*		*5.937.752.338*	*743.496.014*	*12*		*12*					*12*		
	Nhà lớp học bản Hua Pe					2007	Cái	1		m2			264.606.000		1		1					1		2
	Nhà thư viện 2020					2020	Cái	1		m2			310.000.000	185.938.000	1		1					1		
	Nhà lớp học 2 phòng 2018					2018	Cái	1		m2			727.372.142	48.152.034	1		1					1		
	Nhà đa năng					2014	Cái	1		m2	300		1.200.030.695	319.568.178	1		1					1		3
	Nhà lớp học 1 phòng					2013	Cái	1		m2	98		358.877.114	72.241.958	1		1					1		3
	Nhà bếp học sinh					2013	Cái	1		m2	79		304.248.229	61.245.167	1		1					1		
	Nhà ăn học sinh					2013	Cái	1		m2	200		279.933.798	56.350.677	1		1					1		3
	Nhà lớp học điểm Bản Pánh					2007	Cái	1		m2	133		264.606.000		1		1					1		3
	Nhà lớp học 2 tầng					2002	Cái	1		m2	824		1.785.342.360		1		1					1		3
	Nhà lớp học 2 phòng					1994	Cái	1		m2	148		143.381.000		1		1					1		3
	Nhà làm việc số 01					1992	Cái	1		m2	97		93.972.000		1		1					1		3
	Nhà lớp học 3 phòng khu trung tâm					1990	Cái	1		m2	212		205.383.000		1		1					1		3
1.3	***Vật kiến trúc***				***01103***		-	***14***		-			***1.347.240.766***	***74.053.530***	***14***		***14***					***14***		
1.3.1	*Kho chứa, bể chứa, bãi đỗ, sân phơi, sân chơi, sân thể thao, bể bơi*				*0110301*		*Cái*			-														

1.3.2	*Giếng khoan, giếng đào, tường rào*				*0110302*		*Cái*			-														
1.3.3	*Vật kiến trúc khác*				*0110303*		*Cái*	*14*		-			*1.347.240.766*	*74.053.530*	*14*		*14*					*14*		
	Hàng rào					2002	Cái	1		-			97.400.000		1		1					1		
	Công trình vệ sinh trung tâm					2003	Cái	1		-			12.780.000		1		1					1		
	Công trình vệ sinh bàn Bánh					2007	Cái	1		-			56.628.000		1		1					1		
	Sân khấu ngoài trời					2013	Cái	1		-			140.219.000		1		1					1		
	Cổng ra vào Trung tâm					2003	Cái	1		-			12.600.000		1		1					1		
	VỆ SINH 2018					2018	Cái	1		-			261.241.658	52.248.330	1		1					1		
	Sân bãi					1999	Cái	1		-			31.000.000		1		1					1		
	Các hạng mục phụ trợ (Nhà ga xe +nhà chòi)					2012	Cái	1		-			98.030.480		1		1					1		
	Cổng + tường bao sau trường					2013	Cái	1		-			194.117.168		1		1					1		
	Nhà ga xe đạp -xe máy					2013	Cái	1		-			47.904.324		1		1					1		
	Bán mái ăn bán trú					2018	Cái	1		-			52.398.000	10.479.600	1		1					1		
	Nhà vệ sinh 6 chỗ					2014	Cái	1		-			251.538.136		1		1					1		
	Công trình vệ sinh HUAPE					2007	Cái	1		-			56.628.000	11.325.600	1		1					1		
	Giếng nước điểm bán Bánh					2007	Cái	1		-			34.756.000		1		1					1		
1.4	***Công trình điện chưa chuyển giao cho đơn vị điện lực***				***01104***		***Công trình***			**-**														
1.5	***Công trình xây dựng khác***				***01105***		***Công trình***			-														
2	Xe ô tô				**012**		-			-														
2.1	***Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh***				***01201***		-			-														
2.1.1	*Xe ô tô 4-5 chỗ ngồi*				*0120101*		*Cái*			-														
2.1.2	*Xe ô tô 6-8 chỗ ngồi*				*0120102*		*Cái*			-														
2.2	***Xe ô tô phục vụ công tác chung***				***01202***		-			-														
2.2.1	*Xe ô tô 4-5 chỗ ngồi*				*0120201*		*Cái*			-														
2.2.2	*Xe ô tô 6-8 chỗ ngồi*				*0120202*		*Cái*			-														
2.2.3	*Xe ô tô 9-12 chỗ ngồi*				*0120203*		*Cái*			-														
2.2.4	*Xe ô tô 13-16 chỗ ngồi*				*0120204*		*Cái*			-														
2.2.5	*Xe ô tô bán tải*				*0120205*		*Cái*			-														
2.3	***Xe ô tô chuyên dùng***				***01203***		-			-														
2.3.1	*Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế*				*0120301*		*Cái*			-														
2.3.2	*Xe ô tô có kết cấu đặc biệt*				*0120302*		*Cái*			-														
2.3.3	*Xe ô tô có gắn thiết bị chuyên dùng hoặc gắn biển hiệu nhận biết*				*0120303*		*Cái*			-														
2.3.4	*Xe ô tô tải*				*0120304*		*Cái*			-														
2.3.5	*Xe ô tô ô tô trên 16 chỗ ngồi*				*0120305*		*Cái*			-														
2.4	***Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước***				***01204***		***Cái***			-														
3	**Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)**				**013**		-			-														
3.1	***Phương tiện vận tải đường bộ***				***01301***		***Cái***			-														
3.2	***Phương tiện vận tải đường sắt***				***01302***		***Cái***			-														
3.3	***Phương tiện vận tải đường thủy***				***01303***		***Cái***			-														
3.4	***Phương tiện vận tải hàng không***				***01304***		***Cái***			-														
3.5	***Phương tiện vận tải khác***				***01305***		***Cái***			-														
4	**Máy móc, thiết bị**				**014**		-			-			**4.080.636.900**	**912.908.556**	**100**		**100**					**100**		

4.1	***Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh***				***01401***		***Cái***	***17***		-			***384.832.000***	***140.213.436***	***17***		***17***					***17***		
	máy tính xác tay dell inspiron					2025	Cái	1		-			19.900.000	15.920.000	1		1					1		
	máy tính xác tay dell inspiron					2025	Cái	1		-			19.900.000	15.920.000	1		1					1		
	Máy potocopy					2013	Cái	1		-			58.401.000		1		1					1		
	Máy tính để bàn (loại 2)					2024	Cái	1		-			14.850.000	8.910.000	1		1					1		
	Bộ máy tính để bàn thánh gióng năm 2024 1.1					2024	Cái	1		-			14.850.000	8.910.000	1		1					1		
	Quạt làm mát CN KF -80					2021	Cái	1		-			11.405.000		1		1					1		
	Bộ máy tính để bàn Thánh Gióng 2024 1.3					2024	Cái	1		-			14.850.000	8.910.000	1		1					1		
	Bộ máy tính để bàn Thánh Gióng 2024 1.2					2024	Cái	1		-			14.850.000	8.910.000	1		1					1		
	Máy photocopy 2023					2023	Cái	1		-			58.650.000	20.160.936	1		1					1		
	Bàn họp hình Elip					2024	Cái	1		-			36.990.000	27.742.500	1		1					1		
	Bộ bàn ghế soja đệm mút					2014	Cái	1		-			12.800.000		1		1					1		
	Bộ bàn ghế uống nước					2015	Cái	1		-			24.933.000		1		1					1		
	Quạt làm mát CN KF -80					2021	Cái	1		-			11.405.000		1		1					1		
	Quạt làm mát CN KF -80					2021	Cái	1		-			11.405.000		1		1					1		
	Máy tính để bàn (loại 2.1)					2024	Cái	1		-			14.850.000	8.910.000	1		1					1		
	Máy tính xách tay 2015					2015	Cái	1		-			24.893.000		1		1					1		
	máy tính xác tay dell inspiron					2025	Cái	1		-			19.900.000	15.920.000	1		1					1		
4.2	***Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung***				***01402***		***Cái***	***37***		-			***1.420.055.900***	***606.439.845***	***37***		***37***					***37***		
	Bàn đọc phòng thư viện 1.8mx1.8mx0.65m					2020	Cái	1		-			14.826.000	3.706.500	1		1					1		
	Máy tính để bàn					2023	Cái	1		-			14.700.000	5.880.000	1		1					1		
	Máy tính để bàn (loại 2)					2022	Cái	1		-			14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy tính để bàn (loại 2)					2022	Cái	1		-			14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy tính để bàn (loại 2)					2022	Cái	1		-			14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy tính để bàn (loại 2)					2022	Cái	1		-			14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy tính để bàn (loại 2)					2022	Cái	1		-			14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy tính để bàn (loại 2)					2022	Cái	1		-			14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy tính để bàn (loại 2)					2022	Cái	1		-			14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy tính để bàn (loại 2)					2022	Cái	1		-			14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy tính để bàn (loại 2)					2022	Cái	1		-			14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy tính để bàn (loại 2)					2022	Cái	1		-			14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy tính để bàn (loại 2)					2022	Cái	1		-			14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy tính để bàn (loại 2)					2022	Cái	1		-			14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy tính để bàn (loại 2)					2022	Cái	1		-			14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Máy tính để bàn (loại 2)					2022	Cái	1		-			14.650.000	2.930.000	1		1					1		
	Bàn đọc phòng thư viện 1.8mx1.8mx0.65m					2020	Cái	1		-			14.826.000	3.706.500	1		1					1		
	Bàn đọc phòng thư viện 1.8mx1.8mx0.65m					2020	Cái	1		-			14.826.000	3.706.500	1		1					1		
	Bộ điều khiển TT: Cáp nguồn,bảng điều khiển,tai nghe,					2019	Cái	1		-			120.116.000		1		1					1		
	Thiết bị NN Hs: 10 máy,15 tai nghe,5 bộ chia,20 cáp,ghen 10m					2019	Cái	1		-			88.705.000		1		1					1		
	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh 1.5					2025	Cái	1		-			73.220.900	58.576.720	1		1					1		
	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh 1.4					2025	Cái	1		-			74.250.000	59.400.000	1		1					1		
	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh 1.3					2025	Cái	1		-			74.250.000	59.400.000	1		1					1		
	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh 1.2					2025	Cái	1		-			74.250.000	59.400.000	1		1					1		
	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh 1.1					2025	Cái	1		-			74.250.000	59.400.000	1		1					1		
	Màn hình tương tác thông minh 1.3					2024	Cái	1		-			71.945.000	43.167.000	1		1					1		

	Màn hình tương tác thông minh 1.2					2024	Cái	1		-			71.945.000	43.167.000	1		1					1	
	Màn hình tương tác thông minh 1.1					2024	Cái	1		-			71.945.000	43.167.000	1		1					1	
	Màn hình tương tác thông minh					2024	Cái	1		-			71.945.000	43.167.000	1		1					1	
	Máy lọc nước CN - RO 50l					2019	Cái	1		-			52.518.000		1		1					1	
	Bàn làm việc phòng hiệu trưởng					2015	Cái	1		-			13.818.000		1		1					1	
	Máy tính để bàn XE3D-F66-2021					2021	Cái	1		-			14.685.000		1		1					1	
	Máy tính để bàn XE3D-F66-2021					2021	Cái	1		-			14.685.000		1		1					1	
	Máy tính để bàn XE3D-F66 - 2021					2021	Cái	1		-			14.685.000		1		1					1	
	Bộ thiết bị chuyên dụng cho phòng họp trực tuyến (Camera,Micro,Giá treo cemera, phụ kiện lắp, hệ thống kết nối, màn hình phòng họp)					2022	Cái	1		-			149.750.000	74.875.000	1		1					1	
	Máy xay thịt CN khung sắt, nồi inox					2019	Cái	1		-			14.165.000	1.770.625	1		1					1	
4.3	***Máy móc, thiết bị chuyên dùng***				***01403***		***Cái***	***46***		-			***2.275.749.000***	***166.255.275***	***46***		***46***					***46***	
	Máy chiếu vật thể U50					2021	Cái	1		-			24.475.000		1		1					1	
	Máy chiếu vật thể U50					2021	Cái	1		-			24.475.000		1		1					1	
	Máy chiếu (Màn hình, giá treo, dây cáp)					2023	Cái	1		-			43.593.000	17.437.200	1		1					1	
	Máy chiếu (Màn hình, giá treo, dây cáp)					2023	Cái	1		-			43.593.000	17.437.200	1		1					1	
	Máy chiếu đa năng PA503X-2 (màn + giá+ dây+ cáp)					2021	Cái	1		-			63.978.000		1		1					1	
	Máy chiếu đa năng PA503X-2 (màn + giá+ dây+ cáp)					2021	Cái	1		-			63.978.000		1		1					1	
	Máy chiếu đa năng PA503X-2 (màn + giá+ dây+ cáp)					2021	Cái	1		-			63.978.000		1		1					1	
	máy chiếu đa năng NECNP-VE303G					2020	Cái	1		-			65.093.000		1		1					1	
	máy chiếu đa năng NECNP-VE303G					2020	Cái	1		-			65.093.000		1		1					1	
	Máy chiếu, cáp 15m, màn, giá treo					2019	Cái	1		-			64.539.000		1		1					1	
	Máy chiếu NP-VE303G - NEC: cáp 15m, giá treo, màn chiếu					2019	Cái	1		-			64.539.000		1		1					1	
	Máy chiếu NECNP-VE303G, cáp 15m,1 giá treo					2019	Cái	1		-			57.086.000		1		1					1	
	Máy chiếu 2018					2018	Cái	1		-			60.422.000		1		1					1	
	Máy chiếu 2018					2018	Cái	1		-			60.422.000		1		1					1	
	Máy chiếu vật thể 2016					2016	Cái	1		-			49.990.000		1		1					1	
	Máy chiếu vật thể 2016					2016	Cái	1		-			49.990.000		1		1					1	
	Máy chiếu đa năng H2612IC					2015	Cái	1		-			55.000.000		1		1					1	
	Máy scan tài liệu 2020					2020	Cái	1		-			24.873.000		1		1					1	
	Máy chiếu vật thể U50					2021	Cái	1		-			24.475.000		1		1					1	
	Máy chiếu đa năng					2023	Cái	1		-			34.730.000	13.892.000	1		1					1	
	Máy chiếu đa năng					2023	Cái	1		-			34.730.000	13.892.000	1		1					1	
	Máy chiếu vật thể					2023	Cái	1		-			32.500.000	13.000.000	1		1					1	
	Máy chiếu vật thể					2023	Cái	1		-			32.500.000	13.000.000	1		1					1	
	Màn hình 43inh theo dõi camera + giá treo					2020	Cái	1		-			28.100.000		1		1					1	
	Tăng âm hội trường					2017	Cái	1		-			59.662.000		1		1					1	
	Đàn giáo viên 2018					2018	Cái	1		-			31.033.000		1		1					1	

	Đàn oocsgan 2020 61 phím					2020	Cái	1		-			33.471.000		1		1					1		
	Loa hội trường SK: PV2015 (4 rắc, 40mdây)					2021	Cái	1		-			33.294.000		1		1					1		
	Loa hội trường SK: PV2015 (4 rắc, 40mdây)					2021	Cái	1		-			33.294.000		1		1					1		
	Loa trợ giảng (loa kéo)					2021	Cái	1		-			29.125.000		1		1					1		
	Loa trợ giảng (loa kéo)					2021	Cái	1		-			29.125.000		1		1					1		
	Loa trợ giảng (loa kéo)					2021	Cái	1		-			29.125.000		1		1					1		
	Mic điện tử không dây					2021	Cái	1		-			13.902.000		1		1					1		
	Tăng âm HTSK: XR 1000L					2021	Cái	1		-			60.698.000		1		1					1		
	Loa hội trường,sân khấu ngoài trời					2023	Cái	1		-			117.160.000	46.864.000	1		1					1		
	Micro điện tử không dây					2023	Cái	1		-			13.350.000	5.340.000	1		1					1		
	Thiết bị âm thanh đa năng di động					2023	Cái	1		-			13.010.000	5.204.000	1		1					1		
	Thiết bị âm thanh đa năng di động					2023	Cái	1		-			13.010.000	5.204.000	1		1					1		
	Thiết bị âm thanh đa năng di động					2023	Cái	1		-			10.800.000	4.320.000	1		1					1		
	Thiết bị âm thanh trợ giảng					2023	Cái	1		-			14.990.000	5.996.000	1		1					1		
	Camera 2018: 32 cái, 32 nguồn,1 đầu ghi,64 đầu nối,1 ổ cứng, 1 ti vi...					2018	Cái	1		-			342.280.000		1		1					1		
	Camera 1 đầu ghi, 16 mắt, 1 nguồn TT,32 đầu nối					2020	Cái	1		-			163.086.000		1		1					1		
	Máy bơm nước K100 - Sealand					2019	Cái	1		-			12.469.000	1.558.625	1		1					1		
	Máy bơm nước 2020					2020	Cái	1		-			12.441.000	3.110.250	1		1					1		
	Tủ tài liệu 2015					2015	Cái	1		-			15.714.000		1		1					1		
	Máy chiếu PA 503X-2-2021 (MC+giá+màn+dây cáp)					2021	Cái	1		-			62.558.000		1		1					1		
5	**Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm**				**015**		-			-														
5.1	***Các loại súc vật***				***01501***		***Con***			-														
5.2	***Cây lâu năm, vườn cây lâu năm, vườn cây công nghiệp, vườn cây ăn quả***				***01502***		***Cây/ Vườn***			-														
5.3	***Thảm cỏ, cây cảnh, vườn cây cảnh***				***01503***		***Cây/ Vườn/ Thảm***			-														
6	**Tài sản cố định đặc thù**				**016**		**Cái**			-														
7	**Tài sản cố định hữu hình khác**				**017**		**Cái**	**27**		-			**638.722.000**	**97.216.625**	**27**		**27**					**27**		
	Téc inox 1000L 2017					2017	Cái	1		-			10.948.000		1		1					1		
	Téc nước inox 2000L 2017					2017	Cái	1		-			12.042.000		1		1					1		
	Téc nước inox 2000L 2017					2017	Cái	1		-			12.042.000		1		1					1		
	Trống thiếu nhi 8 quả 2017					2017	Cái	1		-			15.823.000		1		1					1		
	Bảng tương tác thông minh 2018					2018	Cái	1		-			69.801.000		1		1					1		
	Bộ tập thể chất (10.2x1.1x2)m: 4 chiếu nghỉ,16 cột					2018	Cái	1		-			76.786.000		1		1					1		
	Bộ lều trại gấp gọn 2023					2023	Cái	1		-			12.150.000	7.593.750	1		1					1		
	Bộ lều trại gấp gọn 2023					2023	Cái	1		-			12.150.000	7.593.750	1		1					1		
	Cột, bàng bóng rổ					2023	Cái	1		-			13.900.000	8.687.500	1		1					1		
	Cơ quan vận động(Mô hình hệ cơ)					2023	Cái	1		-			14.200.000	8.875.000	1		1					1		

	Cơ quan vận động (Mô hình hệ cơ)					2023	Cái	1		-			14.200.000	8.875.000	1		1					1		
	Trống đội 8 quả con, 1 quả to					2020	Cái	1		-			16.372.000	4.093.000	1		1					1		
	Téc nước inox 2000l, 2020					2020	Cái	1		-			17.817.000	4.454.250	1		1					1		
	Téc nước 1000l; 2020					2020	Cái	1		-			16.076.000	4.019.000	1		1					1		
	Cột gôn bóng đá 3mx2x phi 76					2020	Cái	1		-			19.651.000	4.912.750	1		1					1		
	Bảng tin có mái che 2020					2020	Cái	1		-			14.134.000	3.533.500	1		1					1		
	Bộ lều trại gấp gon 2023					2023	Cái	1		-			12.150.000	7.593.750	1		1					1		
	Bộ lều trại gấp gon 2023					2023	Cái	1		-			12.150.000	7.593.750	1		1					1		
	Bộ lều trại gấp gon 2023					2023	Cái	1		-			12.150.000	7.593.750	1		1					1		
	Nhà liên hoàn 3 khối cầu					2013	Cái	1		-			75.075.000		1		1					1		
	Dù che 2017					2017	Cái	1		-			49.263.000		1		1					1		
	Trống đội 2018 (8 trống con, 1 trống to)					2018	Cái	1		-			15.866.000		1		1					1		
	Trụ bóng chuyền + lưới 2018					2018	Cái	1		-			22.403.000		1		1					1		
	Trụ cầu lông+ lưới 2018					2018	Cái	1		-			25.595.000		1		1					1		
	Trụ cầu lông+ lưới 2018					2018	Cái	1		-			25.595.000		1		1					1		
	Xích đu khung thép 3 cụm					2019	Cái	1		-			26.883.000	3.360.375	1		1					1		
	Đàn phím điện tử					2023	Cái	1		-			13.500.000	8.437.500	1		1					1		
8	**Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)**				**018**		-			-			**89.000.000**	**3.400.000**	**7**		**7**					**7**		
8.1	***Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả***				***01801***		***Giấy chứng nhận/ Bằng bảo hộ***			-														
8.2	***Quyền sở hữu công nghiệp***				***01802***		***Giấy chứng nhận/ Bằng bảo hộ***			-														
8.3	***Quyền đối với giống cây trồng***				***01803***		***Giấy chứng nhận/ Bằng bảo hộ***			-														
8.4	***Phần mềm ứng dụng***				***01804***		***Phần mềm***	***7***		-			***89.000.000***	***3.400.000***	***7***		***7***					***7***		
	Phần mềm QLCB 2017					2017	Phần mềm	1		-			12.000.000		1		1					1		
	Phần mềm QLBT2017					2017	Phần mềm	1		-			15.000.000		1		1					1		
	PM quản lí Tiểu học					2016	Phần mềm	1		-			10.000.000		1		1					1		
	Phần mềm tính lương					2021	Phần mềm	1		-			10.000.000		1		1					1		
	Phần mềm quản lý ngân sách					2021	Phần mềm	1		-			10.000.000		1		1					1		
	PM tổng hợp TKBC ngành GD 2019					2019	Phần mềm	1		-			15.000.000		1		1					1		
	Phần mềm ôn tập EMIS					2022	Phần mềm	1		-			17.000.000	3.400.000	1		1					1		
8.5	***Tài sản cố định vô hình khác***				***01805***		***Cái***			-														
9	**Tài sản kết quả của nhiệm vụ khoa học công nghệ**				**019**		**Tài sản**			-														
	TỔNG CỘNG							**163**	**0**				**13.418.712.004**	**3.156.434.725**	**163**	**0**	**163**	**0**	**0**	**0**	**0**	**163**	**0**	

....., ngày 28 tháng 02 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị kiểm kê

(Ký, họ tên và đóng dấu)

UBND XÃ THANH NƯA TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LƯỢNG

Nguyễn Thị Kim Dung